

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 7 (KHOÁ X) BƯỚC PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN VÀ NÔNG THÔN

TS TRẦN ANH PHƯƠNG*

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã luôn coi trọng giai cấp nông dân và những vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông thôn (NN, NT). NQTU 7 (Khoá X), tháng 7-2008 đã cụ thể hoá mục tiêu giải quyết tốt hơn những vấn đề này và là bước phát triển đường lối của Đảng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn (NN, ND và NT).

Với nhận thức sâu sắc Việt Nam là nước có nền kinh tế tiểu nông với dân số chủ yếu là nông dân nên ngay từ khi mới ra đời, vận dụng sáng tạo những luận điểm cơ bản của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề nông dân, cương lĩnh của Đảng năm 1930 đã đề cập đồng thời hai nhiệm vụ phân để, phân phong, đấu tranh giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng nông dân và thực hiện "người cày có ruộng". Thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1954) ở miền Bắc nước ta là do nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến sự ủng hộ to lớn của nông dân, mà Đảng ta đã sớm tập hợp được trong khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là liên minh công nông và trí thức. Sau

năm 1954, chúng ta đã tiến hành cải cách ruộng đất mà thực chất là quốc hữu hoá ruộng đất của địa chủ, phong kiến bóc lột và tư sản nông thôn. Mặc dù còn có những sai lầm đáng tiếc, nhưng với cuộc cách mạng này, hàng chục triệu nông dân ở miền Bắc đã có ruộng cày, nhờ đó nông dân càng phấn khởi, tin tưởng quyết tâm đi theo Đảng trên con đường tiến lên CNXH. Tiếp đó, đầu những năm 1960, Đảng ta đã hướng nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể thông qua các hình thức kinh tế hợp tác. Chế độ kinh tế HTX bấy giờ với cơ chế quản lý tập trung mệnh lệnh hành chính là chủ yếu, đã có vai trò to lớn trong việc huy động sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng miền Bắc XHCN. Song, do còn có những nhận thức giản đơn, chủ quan duy ý chí, vi phạm những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về tính quy luật trong bước quá độ đưa nông dân lên CNXH, nên chúng ta đã vội vã tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc trong một thời gian ngắn (sai lầm này sau đó lại tái diễn trong thời gian cải tạo XHCN trong nông nghiệp ở miền Nam những năm 1976-1985, tuy tính chất, mức độ biểu hiện có khác so với miền Bắc những năm 1960). Hậu quả tiêu cực

* Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

của việc thiết lập ngay các quan hệ sản xuất tiên tiến trong khi lực lượng sản xuất còn quá lạc hậu đã làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn phức tạp trong quan hệ công nghiệp với nông nghiệp, thành thị với nông thôn, nhà nước với nông dân... Những năm đó, ở miền Bắc nền kinh tế quốc dân nói chung và nông nghiệp nói riêng đã rơi vào tình trạng trì trệ, lạc hậu, năng suất lao động và sản lượng thấp kém. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng chiến tranh, song một phần quan trọng cũng là do các chu trương, chính sách kinh tế của Nhà nước đề ra chưa phù hợp với lợi ích kinh tế của nông dân, làm hạn chế tính sáng tạo và hăng say lao động của họ. Khi đó, chúng ta có thuận lợi khách quan là được sự viện trợ to lớn về vật chất của các nước XHCN, đặc biệt là của Liên Xô, sự cố vũ của bè bạn, nhân loại tiến bộ trên thế giới, nên những dấu hiệu trì trệ của mô hình xây dựng kinh tế nước ta đã tạm thời bị che lấp trước nhiệm vụ trọng đại bấy giờ là "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"... Cuối thập kỷ 70 của thế kỷ XX, với nhiều nguyên nhân, nước ta rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Sản xuất tiếp tục trì trệ, lưu thông đình đốn. Năm 1976, cả nước sản xuất được 13,5 triệu tấn lương thực quy thóc. Năm 1977-1978 chỉ đạt hơn 12 triệu tấn. Các năm 1979, 1980 đạt 14 triệu tấn... Triển khai nhiều công trình xây dựng, nhưng thiếu vốn, thiếu vật tư, quản lý lỏng lẻo, yếu kém, dẫn đến hư hao mất mát nhiều. Trong lĩnh vực lưu thông, vật tư và hàng tiêu dùng khan hiếm, giá cả tăng nhanh, chợ đen phát triển, chất lượng hàng nội địa ngày càng kém... Hậu quả là lạm phát tăng nhanh, đời sống nhân dân lao động, nhất là nông dân và những người ăn lương cực kỳ khó khăn. Nhiều chu trương, chính sách kinh tế và bao trùm lên cả là cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp đã to ra bất cập trước yêu cầu thực tiễn, kìm

hãm sự phát triển của sức sản xuất xã hội nói chung và trong NN, NT nói riêng. Trong bối cảnh đó, chế độ kinh tế hợp tác xã bị lung lay, có nguy cơ sụp đổ ở nhiều địa phương, hoặc có tồn tại cũng chỉ là hình thức...

Từ sau Đại hội VI (1986), Đại hội mở đầu sự nghiệp đổi mới đến nay, nền kinh tế Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu phát triển khả quan. Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, sản lượng các loại nông sản đều tăng, nổi bật nhất là sản lượng lương thực liên tục tăng với tốc độ cao từ năm 1989 đến nay. Nếu năm 1989 là năm đầu tiên tổng sản lượng lương thực có hạt (lúa và ngô) vượt qua con số 20 triệu tấn và cũng năm đó, lần đầu trong lịch sử, nước ta xuất khẩu 1,4 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch 310 triệu USD, thì đến năm 2007 vừa qua đã đạt đến con số kỷ lục 40,09 triệu tấn về tổng sản lượng lương thực (tăng hơn 20 triệu tấn, gấp hai lần năm 1989 và tăng hơn 5,56 triệu tấn so với năm 2000) và xuất khẩu 4,5 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch 1,7 tỷ USD. Từ một nước thường xuyên thiếu đói, hàng năm phải nhập hơn nửa triệu tấn lương thực của nước ngoài, từ năm 2000 đến nay, bình quân lương thực đầu người của nước ta đã đạt tới 470kg, an ninh lương thực được bảo đảm. Bình quân hàng năm nước ta còn xuất khẩu hơn 4 triệu tấn gạo, với kim ngạch khoảng hơn 1 tỷ USD, cao hơn giai đoạn 1996-2000 là 13,8% về lượng và 14,4% về giá trị. Hơn một thập niên qua, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ ba trên thế giới (sau Thái Lan và Mỹ). GDP trong lĩnh vực nông nghiệp bình quân hằng năm từ năm 1996 đến nay tăng 3,3%. Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn đã tăng lên hơn 2,7 lần (năm 2006, bình quân đạt 6,1 triệu đồng/người, theo giá hiện hành). Thu nhập bình quân hộ nông thôn đã đạt 26,2 triệu đồng (tăng 75,8% so với năm 2002).

Đời sống nông dân ngày càng cải thiện hơn và đã có vốn tích lũy trong không ít hộ gia đình nông thôn (năm 2006, vốn tích lũy bình quân 1 hộ nông thôn là 6.7 triệu đồng, tăng hơn 3.5 triệu đồng, gấp 2.1 lần so với năm 2001). Tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn giảm nhanh, bình quân 1.5%/năm, từ 66,4% năm 1993, 45,5% năm 1998, 35,6% năm 2002, 27% năm 2004 xuống còn 18% năm 2007, mặc dù chuẩn nghèo đã điều chỉnh tăng lên. Xoá đói, giảm nghèo nhanh là thành tựu lớn của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao...

Nhờ thu nhập của nông dân tăng nhanh nên điều kiện sinh hoạt của nhiều hộ nông thôn ngày càng được cải thiện, nhất là về nhà ở, mua sắm vật dụng lâu bền, phương tiện đi lại và các đồ đạc đắt tiền. Bộ mặt nông thôn nhờ đó thay đổi theo hướng ngày càng văn minh hơn. Trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật của nhiều nông dân được nâng lên cao hơn trước...

Không chỉ vậy, nông nghiệp ngày càng có nhiều đóng góp tích cực hơn vào tiến trình phát triển, hội nhập của nền kinh tế cả nước vào kinh tế toàn cầu. Nếu như năm 1986, kim ngạch xuất khẩu nông-lâm-thủy sản mới đạt 400 triệu USD, thì đến năm 2007, đã đạt tới 12 tỷ USD, tăng gấp 30 lần... Nhờ vào những kết quả, thành tựu đó, nông nghiệp không chỉ đã góp phần quan trọng vào việc ổn định chính trị - xã hội nông thôn và nâng cao đời sống nông dân trên phạm vi cả nước, mà nông nghiệp đã ngày càng tạo ra nhiều hơn nữa những tiền đề vật chất cần thiết, góp phần tích cực vào đây nhanh tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước những năm qua.

Có được những kết quả, thành tựu đó là do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng trước hết phải thấy một nguyên nhân quan trọng và chủ

yếu là nhờ có đường lối đổi mới kinh tế đúng đắn đã khởi nguồn từ Đại hội VI (1986) của Đảng ta. Từ Chi thị 100 của Ban Bí thư (Khoá IV), Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (Khoá VI) đã được triển khai cùng với nhiều chỉ thị, nghị quyết khác của các kỳ Đại hội Đảng và Hội nghị Trung ương các khoá VI, VII, VIII, IX và X đều là những chủ trương, chính sách đổi mới, rất quan trọng trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và đời sống nông dân, xã hội nông thôn. Như luồng gió mới, những chủ trương, chính sách đổi mới tích cực đó cùng với việc sửa đổi và ban hành Luật HTX năm 1996 và gần đây là Luật HTX năm 2003 đã trở thành động lực trực tiếp khơi dậy mọi tiềm năng phát triển nông nghiệp. Những năm gần đây, việc triển khai NQTU 5 (Khoá IX) về kinh tế tập thể, nhiều HTX nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp ở nông thôn đã phát huy rõ hơn vị trí, vai trò là nòng cốt của kinh tế tập thể, có nhiều đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển chung của kinh tế NN, NT...

Tác động tích cực của các biện pháp đổi mới cơ chế quản lý, hệ thống chính sách kinh tế - xã hội đã được triển khai từ sự chỉ đạo của Đảng ta thông qua các nghị quyết, chỉ thị của các nhiệm kỳ Đại hội Đảng đến sự tăng trưởng nông nghiệp trong hơn 20 năm qua, thể hiện ở hai bước ngoặt lớn:

Thứ nhất, HNTU 5 (Khoá VII) đã đề ra một quyết sách rất quan trọng, chủ trương thừa nhận hộ nông dân là một đơn vị kinh tế tự chủ, được giao ruộng đất ổn định, lâu dài, được tự do làm ăn trong cơ chế thị trường có nhiều thành phần kinh tế. Chính chủ trương mới này là động lực quan trọng nhất làm bật dậy tính năng động, sáng tạo, hăng say đầu tư sức người, sức của của hàng chục triệu nông dân làm nên những kết quả, thành tựu phát triển khá quan, từ đó nông nghiệp phát triển hơn, đời sống nông dân được không ngừng cải

thiện, bộ mặt xã hội nông thôn có nhiều đổi mới. Các nguyên nhân khác như: sự gia tăng vốn đầu tư cho phát triển NN, NT; sự hỗ trợ cho đời sống nông dân, nhất là với các gia đình diện chính sách ưu tiên, khó khăn, nghèo đói; những tác động tích cực của tiến bộ khoa học kỹ thuật, sự giúp đỡ quốc tế... đều là những nguyên nhân quan trọng, nhưng xét đến cùng hiệu lực của những nguyên nhân đó vẫn tùy thuộc vào nguyên nhân về cơ chế, chính sách ở tầm vĩ mô.

Thứ hai, HNTU 5 Khoá IX, đã ra Nghị quyết chuyên đề về *Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010*. Nhờ đó mà nông nghiệp tiếp tục đạt thêm nhiều kết quả, thành tựu phát triển mới, bộ mặt xã hội nông thôn văn minh hơn và đời sống nông dân ngày càng cải thiện hơn.

Bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra từ thực tiễn hơn 20 năm đổi mới là, mỗi khi Đảng ta đề ra được đường lối, chủ trương đúng quy luật, hợp lòng dân, đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của nhân dân thì sẽ tạo ra được động lực cách mạng to lớn, đưa phong trào đến những chuyển biến mạnh mẽ. *Vấn đề then chốt để tạo ra được động lực chính là có chủ trương, chính sách đúng đắn dẫn dắt đem lại lợi ích cho nhân dân*. Đó cũng chính là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt nội dung học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

Đương nhiên việc thừa nhận và khuyến khích phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong điều kiện mở cửa nền kinh tế, thực hiện đa dạng hoá kinh tế đối ngoại, có những đặc điểm khác biệt so với thời đại của Mác, Ăngghen và Lênin. Do đó, đòi hỏi chúng ta phải nhận thức lại nhiều vấn đề lý luận CNXH của chủ nghĩa

Mác - Lênin để vận dụng cho phù hợp với thực tiễn phát triển trong nước và bối cảnh quốc tế hiện nay, song không phải vì thế mà xoá nhòa những vấn đề lý luận cơ bản có tính nguyên tắc của CNXH. Thực tiễn hơn 20 năm đổi mới ở nước ta từ sau Đại hội VI đến nay đã cho thấy, chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất cách mạng và khoa học đã luôn là cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học cho việc hoạch định các chủ trương chính sách kinh tế - xã hội của Đảng ta. Nền kinh tế thị trường đã có một thời gian dài bị chúng ta phê phán, gạt bỏ, coi đó là sản phẩm xấu của CNTB, nhưng trong những năm đổi mới vừa qua được khuyến khích phát triển. Thực tế này có đi ngược lại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin đã đề ra trong lý luận CNXH khoa học không? Hoàn toàn không phải vậy mà trái lại đó mới là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo, vì xét cho cùng cũng theo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc biệt là theo tư tưởng về chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin, việc thừa nhận sự phát triển kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay và có thể còn kéo dài nhiều năm nữa mặc dù là tất yếu, song vẫn chỉ là giai đoạn trung gian cần thiết trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Vấn đề quan trọng đặt ra là chúng ta cần khai thác, phát huy những tác động tích cực của nền kinh tế thị trường và cố gắng giảm tới mức tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của nó để có thể rút ngắn được sự quá độ ở mức sao cho nhiều nhất. Đó chính là yêu cầu có tính nguyên tắc định hướng XHCN nền kinh tế thị trường nước ta đã được Đại hội X (tháng 4-2006) của Đảng tiếp tục khẳng định. Vì thế, nắm vững chủ nghĩa Mác – Lênin nói chung và học thuyết Mác – Lênin về vấn đề NN, ND và NT nói riêng cũng như nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này luôn luôn cần thiết trong

việc định hướng XHCN cho sự phát triển bền vững nền kinh tế thị trường ở nước ta.

Quan điểm chỉ đạo trên của Đảng đã bao trùm và xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội nước ta từ trước đến nay. Tháng 7-2008, NQTU 7 (Khoá X) đã khẳng định và tiếp tục chỉ rõ cần quan tâm hơn nữa tới vấn đề NN, ND và NT. Nghị quyết chỉ rõ mặc dù chúng ta đã có nhiều nỗ lực phấn đấu và do đó đã đạt được nhiều kết quả, thành tựu phát triển khá quan, song vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển, vẫn tồn tại nhiều khó khăn, yếu kém, khuyết điểm. Đó là: Nông nghiệp phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán, kém bền vững, sức cạnh tranh thấp, năng lực thích ứng đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế, chưa phát huy tốt các nguồn lực, tốc độ tăng trưởng đang có xu hướng tăng chậm lại...; Nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu, môi trường ngày càng ô nhiễm..., Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn còn thấp, chênh lệch giàu nghèo có xu hướng tăng lên, số hộ nghèo còn lớn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc...

Tình hình đó là do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ yếu như: Chuyển dịch cơ cấu và đổi mới cách thức sản xuất nông nghiệp theo hướng CNH, HDH còn chậm: công nghiệp, dịch vụ ở các khu vực NN, NT phát triển chậm, thiếu quy hoạch, quy mô nhỏ, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động theo hướng tích cực ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu giải phóng nguồn lực, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hoá ở nông thôn. Việc nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ và thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế....

Trước thực tế nói trên cũng như trước thời cơ và thách thức đối với NN, ND và NT nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cùng những vấn đề mang tính toàn cầu, như biến đổi khí hậu, khan hiếm năng lượng, gia tăng nhu cầu về lương thực và thực phẩm trên thế giới, chúng ta càng thấy rõ hơn ý nghĩa to lớn và yêu cầu bức thiết của việc cần thực hiện tốt hơn nữa việc kết hợp hài hoà các vấn đề NN, ND và NT trong giai đoạn mới. Giải quyết tốt các vấn đề quan trọng này luôn là nhiệm vụ chiến lược của Đảng ta. Trong quá trình CNH, HDH đất nước theo định hướng XHCN, NN, ND và NT vẫn tiếp tục giữ vị trí, vai trò quan trọng: nông nghiệp là cơ sở, nông thôn là địa bàn, nông dân là lực lượng đông đảo góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, ổn định chính trị - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Các vấn đề NN, ND và NT do đó phải được giải quyết đồng bộ, gắn bó chặt chẽ hơn với quá trình đẩy mạnh CNH, HDH chung của cả nước. Đồng thời, CNH, HDH của cả nước phải hỗ trợ mạnh mẽ hơn cho CNH, HDH NN, NT. Trong mối quan hệ mật thiết giữa NN, ND và NT thì nông dân luôn là là chủ thể của quá trình phát triển; xây dựng nông thôn mới gắn với các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; hiện đại nông nghiệp là khâu then chốt.

Để nông nghiệp có thể cùng với các ngành kinh tế khác, nông thôn cùng các khu vực dân cư xã hội khác trong cả nước hội nhập, phát triển, chúng ta cần kịp thời khắc phục, vượt qua những hạn chế, bất cập đó. Trong những năm tới, mà trước mắt là từ nay đến năm 2010, cần đẩy mạnh hơn nữa CNH, HDH NN, NT, giải quyết đồng bộ các vấn đề NN, NT trong mối quan hệ biện chứng với tích cực cải thiện đời sống nông dân.

Trong đó, có những việc cực kỳ quan trọng cần phải thực hiện tốt, đó là: phải phát triển toàn diện nông nghiệp, chuyên dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; thực hiện cơ khí hoá, điện khí hoá, thuỷ lợi hoá, đưa nhanh tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa phương; khẩn trương xây dựng các quy hoạch phát triển nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng, tổ chức và phát triển các HTX nông thôn kiểu mới; phát huy dân chủ, bình đẳng về sự phát triển của các thành phần kinh tế, tổ chức kinh tế ở nông thôn đi đôi với xây dựng nếp sống văn hoá, nâng cao trình độ dân trí, văn minh, môi trường lành mạnh; hình thành các khu dân cư đô thị hoá với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; chuyên dịch cơ cấu kinh tế lao động nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng lao động làm công nghiệp và dịch vụ...

Thực hiện tốt những vấn đề đặt ra trên đây chính là hướng tới những mục tiêu nhiệm vụ đã được Nghị quyết Đại hội X của Đảng đề ra mà những mục tiêu, nhiệm vụ đó đã được NQTƯ 7 (Khoá X) của Đảng cụ thể hoá thêm một bước theo các giai đoạn dài hạn đến năm 2020 và giai đoạn trước mắt là đến năm 2010. Thực chất đó cũng chính là quán triệt, vận dụng đúng đắn và sáng tạo những luận điểm cơ bản của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề NN, ND và NT vào thực tiễn phát triển của Việt Nam trong thời đại ngày nay. Làm được như vậy, nông nghiệp nước ta sẽ phát triển mạnh hơn, tạo điều kiện để kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường hơn khiến cho bộ mặt nhiều vùng

nông thôn văn minh, giàu đẹp hơn; đời sống vật chất, tinh thần của đông đảo người dân nông thôn cũng sẽ ngày càng được nâng cao hơn như mục tiêu tổng quát của NQTƯ 7 (Khoá X) đã đề ra từ nay đến năm 2020 là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, hài hoà giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; nông dân được đào tạo có trình độ sản xuất ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và đủ bản lĩnh chính trị, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa¹.

1. Xem: *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy, Khóa X*. CTQG, H, 2008.